

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Uông Bí, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST - HNGĐ ngày 25-3-2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lương Thị O, sinh năm 1997. Địa chỉ: tổ 13B, khu 4, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Trịnh Tuấn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: tổ 32, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị O và anh Trịnh Tuấn T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, có duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Chị Lương Thị O và anh Trịnh Tuấn T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc chị O, anh T thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: vợ chồng chị Lương Thị O và anh Trịnh Tuấn T có hai con chung là Trịnh Thanh T1, sinh ngày 08-5-2017 và Trịnh Tuấn T2, sinh ngày 07-6-2019. Khi ly hôn, anh Trịnh Tuấn T nhận nuôi cháu Trịnh Thanh T1, sinh ngày 08-5-2017 kể từ tháng 04/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị O nhận nuôi cháu Trịnh Tuấn T2, sinh ngày 07-6-2019 kể từ tháng 04/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận trên giữa chị O và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1,2 Điều 81, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị O, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Lương Thị O và anh Trịnh Tuấn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị O và anh Trịnh Tuấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Trịnh Tuấn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Trịnh Thanh T1, sinh ngày 08-5-2017 kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lương Thị O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Trịnh Tuấn T2, sinh ngày 07-6-2019 kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng: anh Trịnh Tuấn T và chị Lương Thị O đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lương Thị O và anh Trịnh Tuấn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002882 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị O, anh T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí;
- UBND phường Q. (Nơi ĐKKH).
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, VP./.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Thái